

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 35

Tổ :

Trang 1/1

Mã nhận dạng 00996

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thí nghiệm Hóa DC - 35-202304

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14149248	NGÔ	DIỄN	DH14QMNT	<i>Điền</i>	8		7	7.3	2 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14149249	LÊ THỊ THANH	HẰNG	DH14QMNT	<i>Thanh</i>	8		9	8.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14149250	DƯƠNG THỊ	HIỆP	DH14QMNT	<i>Thị</i>	8		7	7.3	2 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14149252	LÊ HOÀI	NAM	DH14QMNT	<i>Hoài</i>	7		6	6.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14149255	PHAN THÀNH	NGUYỄN	DH14QMNT	<i>Nguyễn</i>	8		8	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14149256	ĐÀNG THỊ CÔNG	NHẬN	DH14QMNT	<i>Nhận</i>	5		6	5.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14149260	NGUYỄN THỊ	TÂM	DH14QMNT	<i>Tâm</i>	8		8	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14149261	HUỖNH LÊ HỒNG	THÚY	DH14QMNT	<i>Huỳnh</i>	8		9	8.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14149262	HỒ THỊ CHUNG	TÌNH	DH14QMNT	<i>Thị</i>	8		6	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14149263	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH14QMNT	<i>Nguyễn</i>	6		6	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14149265	THÁI THỊ THÚY	TRÚC	DH14QMNT	<i>Thị</i>	9		8	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14149343	NGUYỄN VĂN VIỆT	BẢO	DH14QMNT	<i>Việt</i>	7		9	8.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14149344	PHẠM ĐĂNG	BẢO	DH14QMNT	<i>Phạm</i>	8		8	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14149345	LÊ THỊ BẢO	CHÂU	DH14QMNT	<i>Bảo</i>	7		6	6.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14149346	PHẠM MINH	CHÂU	DH14QMNT	<i>Minh</i>	8		8	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14149348	LÊ KHƯƠNG	CHÍNH	DH14QMNT	<i>Khương</i>	7		7	7.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14149350	TÔN LƯƠNG BÍCH	DIỆP	DH14QMNT	<i>Bích</i>	7		6	6.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14149353	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH14QMNT	<i>Trường</i>	7		6	6.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 35-202304

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14149354	TRƯƠNG THỊ KIẾN	GIANG	DH14QMNT	<i>Nguyen</i>	7		7	7.0		
20	14149355	LÊ THANH	HẢI	DH14QMNT	<i>\</i>	\		\	\		
21	14149356	HUỖNH THU	HẶNG	DH14QMNT	<i>Thuy</i>	9		7	7.6		
22	14149359	VÕ HUY	HOÀNG	DH14QMNT	<i>Hoang</i>	6		8	7.4		
23	14149360	LÊ ANH	HỘ	DH14QMNT	<i>Ho</i>	8		8	8.0		
24	14149362	TRẦN THỊ XUÂN	HƯƠNG	DH14QMNT	<i>Tran</i>	9		8	8.3		
25	14149363	HUỖNH LÊ	KHANH	DH14QMNT	<i>Lehanh</i>	5		7	6.4		
26	14149364	PHAN THÁI	KHANH	DH14QMNT	<i>Phan</i>	7		8	7.7		
27	14149365	THÔNG KIM	KHÁNH	DH14QMNT	<i>Thong</i>	6		7	6.7		
28	14149366	TRẦN ANH	KHOA	DH14QMNT	<i>Tran</i>	6		7	6.7		
29	14149367	LÀ THỊ KIM	KHUYẾN	DH14QMNT	<i>\</i>	\		\	\		
30	14149369	NGUYỄN THỊ KIM	LÀNH	DH14QMNT	<i>Nhan</i>	8		7	7.3		
(96) 31	14149373	NGUYỄN VĂN	MINH	DH14QMNT	<i>Nguyen</i>	8		8	8.0		
(94) 32	14149374	NGUYỄN VĂN	MINH	DH14QMNT	<i>Nguyen</i>	7		7	7.0		
33	14149377	VÕ NGỌC PHƯƠNG	NAM	DH14QMNT	<i>Phan</i>	8		7	7.3		
34	14149378	TRẦN THỊ MINH	NGA	DH14QMNT	<i>Tran</i>	8		7	7.3		
35	14149379	LÊ THỊ THU	NGÂN	DH14QMNT	<i>Le</i>	8		7	7.3		
36	14149380	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	DH14QMNT	<i>Tran</i>	7		8	7.7		

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thí nghiệm Hóa DC - 35-202304

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14149384	ĐÀO DUY NHÃN	DH14QMNT	<i>Đào Duy</i>	6			7	6.7	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14149385	ĐỖ TẤN NHẬT	DH14QMNT	<i>Đỗ Tấn</i>						7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14149386	NGUYỄN QUÁCH Ý	DH14QMNT	<i>Nguyễn</i>	8			7	7.3	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14149387	ĐẶNG THỊ MINH	DH14QMNT	<i>Trần</i>	7			7	7.0	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14149388	TRẦN THỊ KHÁNH	DH14QMNT	<i>Trần</i>	8			8	8.0	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14149389	NGÔ TRIỆU PHÁT	DH14QMNT	<i>Ngô</i>	6			8	7.4	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14149390	PHAN HIẾU PHONG	DH14QMNT	<i>Phan</i>	7			8	7.7	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14149392	NGUYỄN VĂN PHÚC	DH14QMNT	<i>Nguyễn</i>	8			7	7.3	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14149395	ĐẶNG ĐỨC QUỲNH	DH14QMNT	<i>Đặng</i>	8			6	6.6	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14149396	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	DH14QMNT	<i>Nguyễn</i>	8			7	7.3	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14149397	TRẦN PHAN TRÚC QUỲNH	DH14QMNT	<i>Trần</i>	9			9	9.0	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14149398	NGUYỄN THỊ SANG	DH14QMNT	<i>Nguyễn</i>	6			7	6.7	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14149404	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	DH14QMNT	<i>Thảo</i>	6			7	6.7	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14149405	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	DH14QMNT	<i>Phạm</i>	7			7	7.0	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	14149407	NGUYỄN THỊ THANH THÁI	DH14QMNT	<i>Thị</i>	9			8	8.3	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14149409	PHƯƠNG ÁI THI	DH14QMNT	<i>Phu</i>	8			8	8.0	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14149413	TRƯƠNG THỊ MINH THƯ	DH14QMNT	<i>Tru</i>	8			6	6.6	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14149414	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	DH14QMNT	<i>Thao</i>	7			9	8.4	7 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thí nghiệm Hóa DC - 35-202304

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	14149415	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	DH14QMNT	<i>Cẩm Ti</i>	7			8	7.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	14149416	NGUYỄN ĐĂNG CAO TIỀN	DH14QMNT	<i>Ca</i>	6			6	6.0	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	14149417	HUỖNH THỊ NHÂN TÍNH	DH14QMNT	<i>Phu</i>	8			9	8.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	14149418	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	DH14QMNT	<i>Trangk</i>	7			7	7.0	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	14149419	ĐẬU KHẮC TRIỀU	DH14QMNT	<i>Kh</i>	7			7	7.0	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	14149420	TRẦN TỔ TRINH	DH14QMNT	<i>Tk</i>	7			9	8.4	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	14149421	ĐANG THỊ MỸ TRINH	DH14QMNT	<i>My</i>	5			6	5.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	14149424	ĐÀO NHẤT TRỌNG	DH14QMNT	<i>Tr</i>	6			7	6.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	14149425	NGUYỄN MINH TRỌNG	DH14QMNT	<i>Tr</i>	7			8	7.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	14149426	NGUYỄN TIẾN TRUNG	DH14QMNT	<i>Trung</i>	5			9	7.8	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	14149427	NGUYỄN THỊ BỘI TUYỂN	DH14QMNT	<i>B</i>	6			7	6.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	14149428	TRẦN MINH TUYỂN	DH14QMNT	<i>Minh</i>	7			6	6.3	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	14149429	NGUYỄN HỮU NGỌC TỰ	DH14QMNT	<i>Ngoc</i>	5			6	5.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	14149430	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	DH14QMNT	<i>Phu</i>	7			7	7.0	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	14149431	PHẠM THANH UYÊN	DH14QMNT	<i>Phu</i>	7			9	8.4	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	14149432	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	DH14QMNT	<i>B</i>	8			7	7.3	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	14149433	TỔNG THỊ HOÀNG BÍCH VÂN	DH14QMNT	<i>Bich Van</i>	7			8	7.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	14149436	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	DH14QMNT	<i>Y</i>	6			7	6.7	9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thí nghiệm Hóa DC - 35-202304

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	14149439	NGUYỄN TRẦN ANH THƠ	DH14QMNT		8			7	7.3		
74	14149440	NGUYỄN THỊ THÚY	DH14QMNT		8			9	8.7		

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Thị Nga